TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp

Ông Nguyễn Hữu Thư

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn N**; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1993 tại xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn L, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038093022869 cấp ngày 25/3/2025, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn L và bà Lê Thị H; Vợ Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1998; Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 19/02/2025 bị Công an huyện N xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"

Nhân thân: Ngày 25/3/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 24/7/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thanh Hóa tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025, tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam Khu vực C, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Quách Văn T**; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 2002 tại xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038202026885

cấp ngày 11/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn B và bà Bùi Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025, tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam Khu vực C, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Đức T1**; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1997 tại xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn R, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038097024920, nơi cấp: Bộ C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T2 và bà Nguyễn Thị T3; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025, tạm giam từ ngày 29/4/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam Khu vực C, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Chị Bùi Khánh L1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Vìn Thị N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 19/4/2025, khi Vũ Văn N đang thuê phòng nghỉ số 5 tại nhà nghỉ Á ở địa chỉ thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa thì Quách Văn T đến xin ở cùng. Do đều là những đối tượng sử dụng ma túy và muốn có tiền để mua ma túy sử dụng nên N và T bàn bạc thống nhất sẽ mua ma túy để bán cho các con nghiện trên địa bàn kiếm lời. Hai bên thống nhất, N sẽ là người tìm mua ma túy, cất giữ ma túy và nếu có khách hỏi mua thì N sẽ giao ma túy cho T đi giao ma túy cho khách, tùy vào số lượng khách mua nhiều hay ít thì N sẽ trả công cho T. Để thuận lợi cho việc liên lạc mua bán ma túy, N giao cho T một điện thoại 01 (một) điện thoại Nokia dạng bàn phím màu đen bên trong gắn 02 sim số 0848.117.130 và 0328.781.606. Đến khoảng 19 giờ ngày 20/4/2025, khi N đang đi chơi ở đường H, khu vực giáp ranh giữa huyện C (nay là khu vực xã C) và huyện N (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (N không biết tên và địa chỉ người này). Qua việc nói chuyện

trao đổi, N biết người này có ma túy nên N đưa cho người này 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để mua ma túy loại hồng phiến thì được người này đưa cho 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén hình tròn màu đỏ, xanh. Nhận được ma túy, N cất giấu trong người rồi đi về phòng số 5 nhà nghỉ Á. Tại đây N lấy trong túi ra 02 (hai) viên ma túy loại hồng phiến, lấy chai nhựa đục lỗ gắn ống hút vào, lấy giấy bạc gấp làm máng, rồi dùng bật lửa đốt một mình sử dụng hết bằng cách hút vào cơ thể.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 21/4/2025, Nguyễn Văn A sử dụng số điện thoại 0963.600.387 gọi tới số điện thoại 0328.781.606 của T hỏi mua 1.000.000đ (Một triệu đồng) ma túy loại hồng phiến, thì được T đồng ý. Sau đó T thông báo cho N về việc có người hỏi mua ma túy thì N đưa cho T 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến để giao cho khách. Sau khi Nguyễn Văn A chuyển tiền vào số tài khoản 1507200283866 ngân hàng T4 của T, T hẹn Anh ra cổng chào quảng trường Ngọc L2 ở khu phố N, thị trấn N, huyện N (nay là thôn N, xã N), tỉnh Thanh Hóa để giao ma túy. T mang theo gói ma túy đi ra đặt gói ma túy ở bề mặt bia đá, liên lạc qua điện thoại thông báo vị trí cho Anh rồi quay lại nhà nghỉ Á. Tại nhà nghỉ, T chuyển 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền bán ma túy vào số tài khoản 13613678910 ngân hàng T4 của N thì được N chuyển lại cho T 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để trả công.

Đến chiều ngày 22/4/2025, Bùi Khánh L1 là bạn gái của N đến chơi thì N thuê thêm phòng số 4 của nhà nghỉ Á để T ở, N và L1 ở lại phòng số 5. Sau đó, T nói với N cho bạn của T là Phạm Đức T1 đến ở cùng T tại phòng số 4 thì N không nói gì. Đến khoảng 01 giờ 00 ngày 23/04/2025, T nảy sinh ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T1 nên đã sang xin N 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến để T và T1 cùng sử dụng thì được N đồng ý và đưa cho T 01 gói giấy bạc chứa 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến. Thuật mang ma túy về phòng số 4, lấy vỏ chai nhựa, đục lỗ ở thân chai cắm ống hút bằng kim loại làm dụng cụ sử dụng ma túy, lấy giấy bạc tạo thành máng để đặt 02 (hai) viên ma túy vào máng đốt ma túy cho T và T1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong 02 (hai) viên thì T1 lấy giấy bạc làm máng để T và T1 sử dụng 02 (hai) viên ma túy còn lại.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đến kiểm tra tại phòng số 4 phát hiện trong phòng có Quách Văn T và Phạm Đức T1, trên mặt bàn trong phòng có 01 (một) chai nhựa thân chai đục lỗ gắn ống kim loại màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 01 (một) bật lửa ga; 01 cuộn giấy bạc có kích thước dài khoảng 35cm. Tại chỗ T và T1 đều khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy loại hồng phiến tại phòng, chai nhựa gắn ống hút và hai mảnh giấy bạc cháy xém, bật lửa nêu trên là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu nêu trên và T tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ONEPLUS và 01 (một) điện thoại Nokia dạng bàn phím là điện thoại T sử dụng để bán ma túy.

Tiến hành kiểm tra tại phòng số 5 phát hiện có Vũ Văn N và Bùi Khánh L1, tại gầm giường có 01 (một) chai thủy tinh, đầu nắp chai có gắn ống nhựa, thân

bình được đục lỗ gắn ống kim loại; 01 (một) bật lửa ga; 01 (một) mảnh giấy bạc. N tự nguyện lấy trong cạp quần đang mặc giao nộp 01 (một) túi nilon màu xanh, có kích thước (8x7) cm bên trong chứa các viên nén màu đỏ, xanh và khai nhận là ma túy hồng phiến N cất giấu nhằm mục đích để bán cho người khác, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max. Ly khai nhận không biết, không liên quan đến số đồ vật nêu trên. Cơ quan Công an tiến hành thu giữ các đồ vật, tài liệu nêu trên và đưa các đối tượng về trụ sở Cơ quan Công an để lập biên bản theo quy định.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của: Quách Văn T tại phòng số 4 và Vũ Văn N tại phòng số 5 nhà nghỉ Á, thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa) không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 1507/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh T ngày 29/4/2025 kết luận: Các viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Vũ Văn Nghĩa là ma túy, có tổng khối lượng 5,277gam (năm phẩy hai bảy bảy gam) loại: Methamphetamine. Các viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Vũ Văn Nghĩa là ma túy, có tổng khối lượng 0,205g (không phẩy hai không năm gam) loại: Methamphetamine. Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Vũ Văn N, Quách Văn T, Phạm Đức T1 và Nguyễn Văn A. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Khánh L1.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định; 01 (một) chai nhựa thân chai đục lỗ gắn ống kim loại màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 02 (hai) bật lửa ga; 01 (một) cuộn giấy bạc có kích thước dài khoảng 35cm; 01 (một) chai thủy tinh, đầu nắp chai có gắn ống nhựa, thân bình được đục lỗ gắn ống kim loại; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax (thu giữ của N); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ONEPLUS và 01 (một) điện thoại Nokia dạng bàn phím (thu giữ của T) là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án khu vực 12 – Thanh Hoá.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành rà soát camera an ninh, rà soát người làm chứng, người biết việc nhưng không xác định được người có đặc điểm như N khai báo, ngoài lời khai của N không có thêm tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiếp tục xác minh.

Đối với Vũ Văn N, ngoài hành vi phạm tội nêu trên N còn thực hiện hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 20/4/2025 tại phòng số 5, nhà N, thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn N về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Văn A, ngày 21/04/2025 sau khi mua được 6 viên ma túy hồng phiến của Quách Văn T đã một mình sử dụng hết tại cổng nghĩa trang A1, thuộc Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn D, xã C, tỉnh Thanh Hóa). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn A về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với chị Vìn Thị N1, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa là người đại diện theo quy định của pháp luật cơ sở cho thuê lưu trú nhà nghỉ Á để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực quản lý. Nhưng khi phát hiện khách lưu trú có dấu hiệu sử dụng chất ma túy trong phòng, chị N1 đã chủ động phối hợp với Cơ quan Công an để xác minh làm rõ hành vi vi phạm pháp luật. Việc N, T và T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng nghỉ chị Vìn Thị N1 không biết nên không phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV12 ngày 16/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Quách Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Đức T1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 56, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tổng hợp hình phạt hai tội từ 14 năm 9 tháng đến 15 năm 5 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 06/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 18 năm đến 18 năm 8 tháng tù. Thời hạn tình từ ngày 23/4/2025

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tổng hợp hình phạt hai tội từ 4 năm 9 tháng đến 5 năm 5 tháng tù, thời hạn tình từ ngày 23/4/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Đức T1 từ 2 năm 3 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù thời hạn tình từ ngày 23/4/2025.

Vê vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Đề nghị tịch

thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định; 01(một) chai nhựa thân chai đục lỗ gắn ống kim loại màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 02 (hai) bật lửa ga; 01 cuộn giấy bạc có kích thước dài khoảng 35cm; 01(một) chai thủy tinh, đầu nắp chai có gắn ống nhựa, thân bình được đục lỗ gắn ống kim loại; 01(một) mảnh giấy bạc.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax (thu giữ của N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu ONEPLUS và 01 điện thoại Nokia dạng bàn phím (thu giữ của T).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo Vũ Văn N 900.000đ, bị cáo Quách Văn T 100.000đ từ việc bán ma túy cho Nguyễn Văn A, ngày 21/04/2025

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn N, Quách Văn T thừa nhận bị truy tố về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Phạm Đức T1 thừa nhận bị truy tố về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 20/4/2025, Vũ Văn N đi theo đường H đến khu vực giáp ranh giữa xã C và xã T, tỉnh Thanh Hóa mua ma tuý loại Methaphetamin của người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), nhằm mục đích để bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn kiếm lời. Sau đó, N và Quách Văn T đã bán 6 viên ma túy loại Methaphetamin với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho Nguyễn Văn A tại cổng trào thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Tiếp đó, vào khoảng 01 giờ 00 ngày 23/4/2025 tại phòng nghỉ số 4 nhà nghỉ Á thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Văn N có hành vi cung cấp 4 viên ma túy cho T và Phạm Đức T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T và T1 có hành vi chuẩn bị các dụng cụ như bình hút, máng, bật lửa để T và T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút ma túy vào trong cơ thể. Số ma tuý còn lại thu giữ của bị cáo N có khối lượng 5,482g loại M1, bị cáo khai nhận số ma tuý trên để bán kiếm lời.

Đối với vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo N và T cùng nhau cố ý thực hiện, số ma tuý thu được của N 5,482g loại Methaphetamin, do đó, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quách Văn T có 01 lần cùng N bán ma túy cho Nguyễn Văn A, do Văn A đã sử dụng hết số ma túy trên nên không có căn cứ xác định khối lượng chất ma túy đã bán nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, N có hành vi cung cấp ma túy cho T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên" tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. T và T1 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Nay các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Vũ Văn N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của Quách Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Đức T1 đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma tuý nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý. Các bị cáo phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng và nghiêm trọng. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Đối với Tội mua bán trái phép chất ma tuý: Các bị cáo N và T không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ, do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, Nghĩa là người khởi xướng, mua ma túy về giao cho T đi bán để kiếm lời nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; T là người giúp sức tích cực trong việc bán ma túy cho Văn A nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ, do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị

cáo Quách Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy (bình hút, máng) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, Nghĩa là người cung cấp ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án, T1 là người làm máng từ giấy bạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính:

Bị cáo N có tiền sự: Ngày 19/02/2025 bị Công an huyện N xử lý vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" và nhân thân xấu. Bị cáo T và T1 nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú, bị cáo T có ông nội tham gia dân công hoả tuyến.

Bị cáo N và bị cáo T phạm 02 tội, do đó cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 tội.

Đối với bị cáo N: Tổng hợp hình phạt bản án số 06/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại điều 56 BLHS.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của bị cáo Vũ Văn N, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ONEPLUS và 01 (một) điện thoại Nokia dạng bàn phím của bị cáo Quách Văn T là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định; 01 (một) chai nhựa thân chai đục lỗ gắn ống kim loại màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 02 (hai) bật lửa ga; 01 (một) cuộn giấy bạc có kích thước dài khoảng 35cm; 01 (một) chai thủy tinh, đầu nắp chai có gắn ống nhựa, thân bình được đục lỗ gắn ống kim loại; 01 (một) mảnh giấy bạc. Là vật chứng, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo N số tiền 900.000đ và của bị cáo Thuật số tiền 100.000đ, tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N và bị cáo Quách Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Phạm Đức T1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: - Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều

255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 55, Điều 56, Điều 58 BLHS. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 7 năm 9 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 7 năm 3 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của hai tội là 15 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 03 tháng tù của bản án số 06/2025/HSST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa. Buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 18 năm 03 tháng tù, thời hạn tình từ ngày 23/4/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 55, Điều 58 BLHS. khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Quách Văn T từ 2 năm 3 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 2 năm 6 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo T phải chấp hành là 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tình từ ngày 23/4/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Phạm Đức T1 2 năm 3 tháng tù, thời hạn tình từ ngày 23/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định; 01 (một) chai nhựa thân chai đục lỗ gắn ống kim loại màu trắng; 02 (hai) mảnh giấy bạc bám dính chất màu đen; 02 (hai) bật lửa ga; 01 (một) cuộn giấy bạc có kích thước dài khoảng 35cm; 01 (một) chai thủy tinh, đầu nắp chai có gắn ống nhựa, thân bình được đục lỗ gắn ống kim loại; 01 (một) mảnh giấy bạc

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax của bị cáo Vũ Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ONEPLUS và 01 (một) điện thoại Nokia dạng bàn phím của bị cáo Quách Văn T

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/9/2025 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A-Thanh Hóa).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước của bị cáo N số tiền 900.000đ và của bị cáo Thuật số tiền 100.000đ, tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy.

4. Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn N, Quách Văn T và Phạm Đức T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết